

Số: 470/SKH&ĐT-TTr

Phú Thọ, ngày 14 tháng 12 năm 2017

V/v lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2017 và đăng tải, cập nhật thông tin, số liệu giám sát, đánh giá đầu tư lên Hệ thống công nghệ thông tin theo quy định.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Kho Bạc Nhà nước tỉnh;
- Các chủ đầu tư, chủ dự án.

Thực hiện Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính Phủ về việc giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát và đánh giá đầu tư. Để có cơ sở xây dựng Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2017, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan:

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị; Các chủ đầu tư, chủ dự án:
  - Lập báo cáo, số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2017 theo Mẫu số 01 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. *(Trong đó lưu ý báo cáo đầy đủ các thông tin quy định tại báo cáo chính và các phụ biểu 01, 02, 03, 04, 05, 06);*

*(Các Sở, ban, ngành tổng hợp báo cáo số liệu các đơn vị trực thuộc; UBND các huyện, thành, thị tổng hợp báo cáo số liệu của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn).*

- Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đăng tải, cập nhật các báo cáo trên Hệ thống theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

*(Chủ đầu tư các dự án chưa mở tài khoản, chưa cập nhật thông tin dự án do mình làm chủ đầu tư lên Hệ thống theo quy định; Đề nghị kiểm tra, mở tài khoản, cập nhật thông tin về dự án. Các khó khăn, vướng mắc trong việc mở tài khoản, đăng nhập và tổng hợp số liệu báo cáo trên Hệ thống, đề nghị liên hệ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm tin học, điện thoại 080 48474/ 080 43500) để được hỗ trợ).*

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổng hợp Báo cáo giám sát đầu tư của Cộng đồng theo quy định tại Điểm c, Khoản 13, Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính Phủ và theo Mẫu số 17, Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ cung cấp số liệu về tình hình giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn theo quy định tại Điểm b, Khoản 12, Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính Phủ và theo Mẫu số 15 và phụ lục 08 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

(Các biểu mẫu được đăng tải trên trang Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo địa chỉ [www.dpi.phutho.gov.vn](http://www.dpi.phutho.gov.vn) tại thư mục Thông tin đầu tư. Các cơ quan đơn vị liên quan truy cập để tải file biểu mẫu báo cáo hoặc liên hệ đồng chí Khoa. SĐT: 0968800555 để được hỗ trợ).

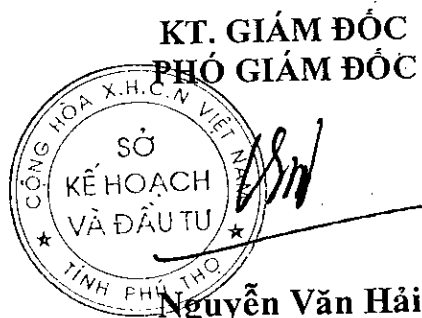
Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2017 gửi trực tiếp bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thanh tra Sở) trước ngày 20/01/2018 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi file mềm vào địa chỉ Email: [khoa9019@gmail.com](mailto:khoa9019@gmail.com) (Gồm báo cáo chính, các phụ biểu tổng hợp số liệu 01, 02, 03, 04, 05, 06, Mẫu số 01).

Đề nghị các cơ quan tổ chức triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD;
- Các phòng, Trung tâm thuộc Sở (để phối hợp);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TTr. *M*

Soạn thảo VB: Nguyễn Đình Khoa



Mẫu số 01. Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng, cả năm

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCGSĐT

.... ngày tháng năm .....

**BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ**  
**(6 tháng/năm)**

Kính gửi: .....

**I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN:**

- Nêu các văn bản hướng dẫn được ban hành trong kỳ báo cáo (*số văn bản, ngày tháng ban hành, trích yếu văn bản*).
- Đánh giá sơ bộ hiệu quả và tác động của các văn bản hướng dẫn được ban hành đối với việc quản lý đầu tư.

**II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH** (*nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết*).

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.
2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định.
3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết

**III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ** (*nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết*).

- Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong năm;
- Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ (*giá trị khối lượng thực hiện*);
- Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư trong kỳ;
- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư (nếu có);
- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư (nếu có).

(Kèm theo phụ biểu 01)

**IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG** (*nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân*).

*nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.
2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư chương trình.
3. Tình hình thực hiện các chương trình.

a) Việc quản lý thực hiện chương trình: *lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết triển khai chương trình; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai chương trình;*

b) Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thành phần thuộc chương trình;

c) Tình hình thực hiện chương trình: *tiến độ thực hiện các mục tiêu của chương trình; tổng hợp tình hình thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình; giá trị khối lượng thực hiện;*

d) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: *việc huy động vốn cho chương trình; giải ngân; nợ đọng vốn xây dựng cơ bản (nếu có);*

đ) Năng lực tổ chức thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình và việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của chủ dự án thành phần;

4. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

*(Kèm theo phụ biểu 02)*

**V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC** *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.
2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư.
3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán.
4. Tình hình thực hiện các dự án:

a) Việc quản lý thực hiện dự án: *lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện dự án; tình hình thực hiện và điều chỉnh kế hoạch;*

b) Tình hình thực hiện dự án đầu tư: *tiến độ thực hiện; khối lượng và giá trị khối lượng thực hiện; chất lượng công việc; các biến động trong quá trình thực hiện dự án;*

c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: *việc huy động vốn cho dự án; giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán); quyết toán vốn dự án hoàn thành; nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) và việc xử lý;*

d) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu;

d) Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền;

e) Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

*(Kèm theo phụ biểu 03)*

**VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ** *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình xây dựng và công bố danh mục dự án;

2. Tình hình thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán, ký kết hợp đồng và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

3. Tổng hợp tình hình thực hiện Hợp đồng dự án;

4. Việc chấp hành quy định về cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

5. Việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của các bên ký kết Hợp đồng dự án trong việc thực hiện Hợp đồng dự án.

6. Tình hình khai thác, vận hành, dự án.

7. Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền;

*(Kèm theo phụ biểu 04)*

**VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC** *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Việc thực hiện thủ tục đề nghị quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).

2. Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện mục tiêu của dự án.

3. Tiến độ góp vốn đầu tư, vốn điều lệ, góp vốn pháp định (đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có yêu cầu phải có vốn pháp định).

4. Tình hình khai thác, vận hành dự án: kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách nhà nước, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, tình hình tài chính của doanh nghiệp và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

5. Việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy định.

6. Việc thực hiện quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

7. Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

8. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có).

9. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

*(Kèm theo phụ biểu số 05)*

**VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC** *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ.

- Số dự án được kiểm tra; mức độ đạt được so với kế hoạch *(kèm theo danh mục các dự án được người có thẩm quyền quyết định đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước tổ chức kiểm tra);*

- Số dự án được đánh giá; mức độ đạt được so với kế hoạch *(kèm theo danh mục các dự án được đánh giá theo từng loại đánh giá);*

- Các phát hiện chính sau khi kiểm tra, đánh giá các dự án.

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo *(kèm theo danh mục các dự án dự kiến sẽ kiểm tra, đánh giá trong kỳ).*

5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ.

6. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư.

7. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

**IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG** *(nêu rõ tình hình và kết quả thực hiện, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan; các vướng mắc về cơ chế, chính sách và kiến nghị các biện pháp giải quyết).*

1. Tình hình triển khai công tác giám sát đầu tư của cộng đồng: Công tác đào tạo, tăng cường năng lực; cơ cấu tổ chức, kinh phí hoạt động; số dự án được giám sát;..

2. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của Ủy ban MTTQ các cấp.

3. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.

4. Các phát hiện chính của công tác giám sát đầu tư của cộng đồng:

a) Sự phù hợp của quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch liên quan và kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

b) Việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư về: chỉ giới đất đai và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; tiến độ, kế hoạch đầu tư;

c) Những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành dự án.

d) Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

đ) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình đầu tư.

5. Kết quả xử lý sau giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các khó khăn vướng mắc, kiến nghị giải pháp xử lý.

*(Kèm theo phụ biểu 06)*

*(Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng do Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện, định kỳ hằng năm)*

**IX. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Các đề xuất về đổi mới cơ chế, chính sách, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành.

2. Các đề xuất về tổ chức thực hiện.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

*(ký tên, đóng dấu)*